|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**  **BỘ MÔN KẾ TOÁN** |
| --- | --- |

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN**

1. **Tên và mã học phần**

MAA4015 - Kế toán khu vực công - Public Sector Accounting

1. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

1. **Giảng viên phụ trách**

TS Nguyễn Thị Khoa; PGS.TS Đặng Văn Cường

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình:**

[1] Bộ Tài chính, 2024. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Tài chính.

**Tài liệu khác:**

[2] Tăng Bình, 2024. 187 sơ đồ kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Hồng Đức.

[3] Bài giảng của Giảng viên.

1. **Thông tin về học phần**
2. *Mô tả/mục tiêu học phần*

| **Mục tiêu**  **(COx)** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của môn học**  **(CLOx)** | **TĐNL** |
| --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** |
| CO 1 | Hệ thống hóa kiến thức về tài chính công, hệ thống quản lý tài chính Nhà nước, thu – chi NSNN, hệ thống kế toán công và hệ thống chuẩn mực kế toán công nhằm đánh giá tính phù hợp với thông lệ quốc tế | CLO 1 | 4 |
| CO 2 | Xây dựng hệ thống chứng từ kế toán và sổ kế toán trong các đơn vị HCSN | CLO 2 | 4 |
| CO 3 | Thực hiện các phần hành kế toán cơ bản trong các đơn vị HCSN | CLO 3 | 4 |
| CO 4 | Lập, phát hành BCTC và báo cáo quyết toán NSNN trong các đơn vị HCSN | CLO 4 | 4 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của học phần.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.*

1. *Môn học tiên quyết/Môn học trước/Môn song hành*

Ghi mã – tên học phần học trước hoặc song hành.

1. *Yêu cầu khác*

Ghi các yêu cầu khác mà giảng viên thấy cần thiết.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

| **CĐR** | **Mô tả CĐR** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy**  **(I, T, U hoặc I, R, M)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** |  | **(3)** |
| CLO 1 | Kiểm tra tính tuân thủ và phù hợp của hệ thống kế toán công (tập trung chủ yếu trong lĩnh vực kế toán HCSN) với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. | PLO 9 | M |
| CLO 2 | Xây dựng hệ thống chứng từ kế toán và sổ kế toán trong các đơn vị HCSN | PLO 2 | M |
| CLO 3 | Thực hiện các phần hành kế toán cơ bản trong các đơn vị HCSN | PLO 2 | M |
| CLO 4 | Lập, phát hành BCTC và báo cáo quyết toán NSNN trong các đơn vị HCSN | PLO 7 | M |

*(1): Ký hiệu CĐR của học phần.*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Nội dung cơ bản của học phần**

Môn học Kế toán khu vực công được giảng dạy với các nội dung chính như sau: tổng quan về kế toán khu vực công (tài chính công và hệ thống quản lý tài chính nhà nước, thu – chi NSNN, khái quát về hệ thống kế toán công, kế toán công trong các đơn vị hành chính – sự nghiệp (HCSN)); kế toán các phần hành cơ bản trong các đơn vị HCSN; đặc điểm hệ thống chứng từ và sổ kế toán trong các đơn vị HCSN; hệ thống báo cáo kế toán (BCTC và báo cáo quyết toán NSNN). Môn học này có quan hệ mật thiết với môn Kế toán tài chính nâng cao với vai trò so sánh, đối chiếu giữa kế toán đơn vị sản xuất – kinh doanh và kế toán đơn vị hành chính – sự nghiệp.

1. **Đánh giá học phần**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

| **Thành phần đánh giá** | **Bài**  **đánh giá (Ax.x)** | **CĐR**  **môn học**  **(CLOx)** |  | **Tiêu chí đánh giá** | **Thời lượng đánh giá** | **Trọng số** | **Trọng số con** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** |  | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| A1. Đánh giá giữa kì | A1.1 | CLO 2 |  | Thuyết trình | Chia nhóm, mỗi nhóm 30 phút | 50% | 100% |
| A2. Đánh giá cuối kì | A2.1 | CLO 3 |  | Tự luận | 60 phút | 50% | 100% |

*(1): Các thành phần đánh giá của học phần.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học….*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có).*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần.*

*(7): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá.*

**Giảng viên biên soạn: TS Nguyễn Thị Khoa**

**Trưởng bộ môn:** **PGS.TS Phạm Quốc Thuần**